TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08/11/2019
V/v Xin ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Công Út.

2. Ông Trương Thanh Giảng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 về việc: "Xin ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Vĩnh N – sinh năm 1975 (tên gọi khác: Tèo). Địa chỉ: Ấp Bãi Chướng, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Rắc L – sinh năm 1985 (tên gọi khác: Tiên). Địa chỉ: Ấp Bãi Chướng, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ông Lê Vĩnh N trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Rắc L chung sống với nhau từ năm 2004 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cải, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, đến nay đã sống ly thân với nhau. Nay cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên ông xin được ly hôn với bà L.

Về con chung: Có 02 người con tên Lê Mỹ N – sinh ngày 13/3/2006 và Lê Quang K – sinh ngày 08/9/2015. Ông N xin nuôi dưỡng cháu N đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà L cấp dưỡng. Đồng ý giao cháu K cho bà L nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Rắc L trình bày:

Về hôn nhân như ông N trình bày là đúng, hiện tại bà và ông N vẫn chưa đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống nhiều lần vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà cũng đồng ý ly hôn với ông N.

Về con chung: Như ông N trình bày là đúng, bà đồng ý nuôi dưỡng cháu K đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông N cấp dưỡng. Đồng ý giao cháu N cho ông N nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản ghi nhận ý kiến cháu Lê Mỹ N trình bày: Nếu cha, mẹ ly hôn cháu N có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha là ông Lê Vĩnh N.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận ông N và bà L là quan hệ vợ chồng, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét. Ông N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về việc "Ly hôn và nuôi con " theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K. Đối với quan hệ hôn nhân của vợ chồng thì áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xem xét, giải quyết.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Vĩnh N và bà Nguyễn Thị Rắc L không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cả ông N và bà L đều thừa nhận chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 và đến nay vẫn không đăng ký hết hôn. Do đó, hôn nhân giữa ông N và bà L đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 9 quy định: "*1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý; 2. Vợ chồng đã ly hôn muốn xác lập lại quan hệ vợ chồng thì phải đăng ký kết hôn".* Mặt khác, ông N và bà L là những người có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, do đó không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 14 quy định: "*Nam, nữ có đủ điều*

kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này…". Ông N có yêu cầu xin ly hôn nhưng hôn nhân giữa ông N và bà L không có đăng ký kết hôn, nên xét không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông N, mà tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông N và bà L theo quy định tại Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 53 quy định: "*1. Tòa án thụ lý đơn yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; 2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này."*

[3] Về con chung: Có 02 người con tên Lê Mỹ N – sinh ngày 13/3/2006 và Lê Quang K – sinh ngày 08/9/2015. Ông N và bà L thỏa thuận: Giao cháu N cho ông N nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, phù hợp với nguyện vọng của cháu N. Giao cháu K cho bà L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Sự thỏa thuận giữa ông N và bà L là phù hợp nên chấp nhận. Ông N và bà L đều không có yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Do ông Lê Vĩnh N có yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì caùc leõ treân,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 144, 146, 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 14, 53, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Vĩnh N và bà Nguyễn Thị Rắc L.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông N và bà L về việc giao cháu Lê Mỹ N cho ông N nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con và giao cháu Lê Quang K cho bà L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Ông Lê Vĩnh N phải chịu số tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0004468 ngày 07/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, nên ông N không phải nộp thêm.

- Về quyền kháng cáo: Ông Lê Vĩnh N và bà Nguyễn Thị Rắc L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (08/11/2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Pho